



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 34 /ĐNB-HĐQT  
V/v: CBTT Báo cáo thường niên 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Công Bằng – Phó Giám đốc Công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024 .  
(Bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2024 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.01.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Bằng**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025.

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2024**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

#### **Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).
- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.





- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

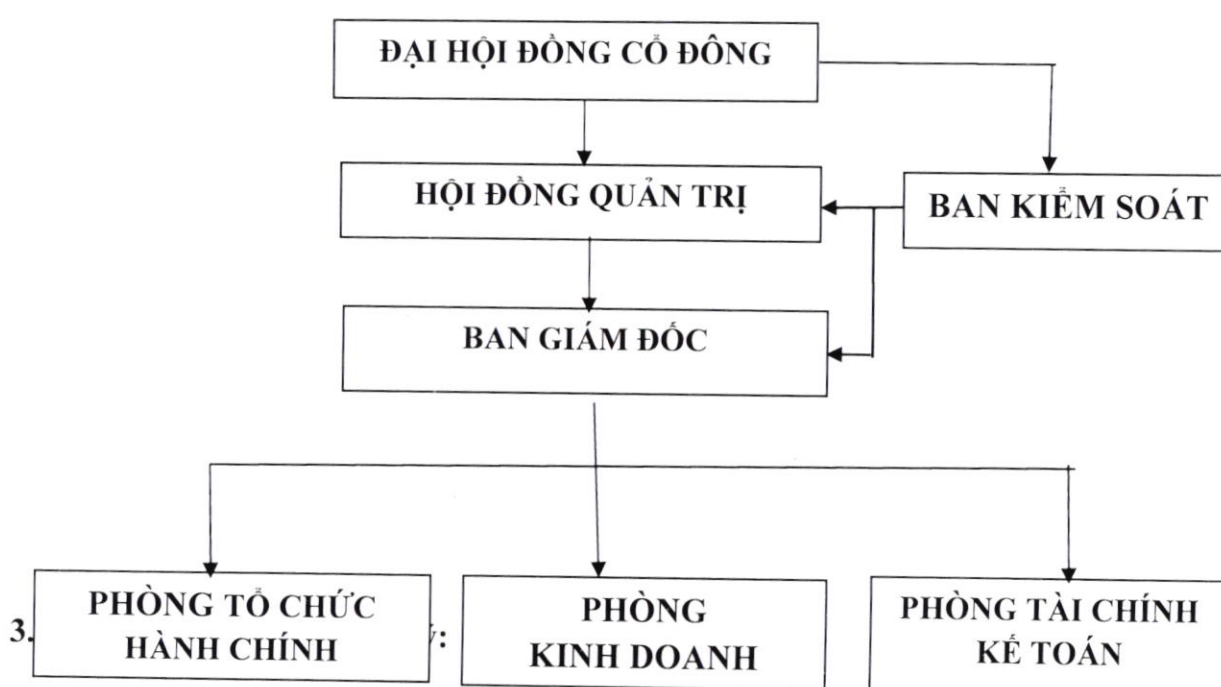
- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tại hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 15, được cấp ngày 25/05/2023.

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

### 3.1 Mô hình quản trị.

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

**3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

**3.2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm có:

Ông <b>Phạm Hùng</b>	- Chủ tịch
Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Thành viên
Ông <b>Nguyễn Quang Tuấn</b>	- Thành viên.

**3.2.3 Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 06 năm 2021 bầu gồm 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

Bà <b>Phạm Hoài Hương</b>	- Trưởng Ban kiểm soát
Ông <b>Phạm Thành Long</b>	- Thành viên Ban kiểm soát
Bà <b>Lê Quỳnh Chang</b>	- Thành viên Ban kiểm soát

**3.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ)**

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên:

Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Giám đốc
Ông <b>Nguyễn Tiến Sỹ</b>	- Phó Giám đốc

**3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:**

➤ **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo; Phát triển nguồn nhân lực;



- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả KD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu

cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

➤ **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

➤ **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty/Công ty sản xuất, nhập khẩu hoặc mua bán nội địa;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

### 3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết



#### 4 Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - *Về cơ cấu tổ chức:* Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
  - *Về nhân sự:* Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
  - *Về Kinh doanh :* Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực. Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
  - *Về hệ thống quản lý:* Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
  - *Về marketing và bán hàng:* Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo PSE tới khách hàng và người tiêu dùng.
    - Hiệu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
    - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:* PVFCCo PSE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
  - *Về nhân sự:* Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
  - *Về Kinh doanh:* Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
  - *Về hệ thống quản lý:* Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
  - *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.
  - Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
  - Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).

- Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

## 5 Quản trị rủi ro.

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2024, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

- 5.1 Rủi ro về xung đột chính trị: Những bất ổn địa chính trị trên thế giới, đặc biệt là xung đột Nga - Ukraine kéo dài và căng thẳng tại một số khu vực khác, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Biến động giá dầu, vàng, lạm phát cao và chính sách tài chính thắt chặt của nhiều quốc gia đã tạo ra sức ép lớn đối với thị trường phân bón. Để giảm thiểu tác động, Công ty đã triển khai các biện pháp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đa dạng hóa nguồn hàng và tăng cường dự báo thị trường để điều chỉnh cách thức kinh doanh/bán hàng phù hợp.
- 5.2 Rủi ro về biến đổi khí hậu: tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ phân bón.
- 5.3 Rủi ro về thị trường cung vượt cầu: thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu dễ dàng nhập về Việt Nam. Nguồn cung trong nước từ các Nhà máy sản xuất phân bón Ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng.
- 5.4 Rủi ro về tài chính: vấn đề tài chính trong kinh doanh phân bón vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của bà con nông dân.
- 5.5 Rủi ro về môi trường, luật định:
  - Việt Nam phải mở cửa trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Ure. Những doanh nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh.
  - Phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt thòi cho những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc như Công ty.
  - Chính sách liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón. Đặc biệt, theo Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2025, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 thì Phân bón là mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế với mức thuế suất 5% sẽ ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh năm 2025 của mặt hàng này.

Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp xử lý, hạn chế rủi ro nhằm



đảm bảo đạt được các kết quả như kế hoạch đề ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ✓ Thuận lợi.

- Phú Mỹ là thương hiệu phân bón có tiếng trên thị trường, có thị phần đứng Top đầu Việt Nam, cùng theo đó NPK Phú Mỹ, sản phẩm phân bón Phú Mỹ khác được khách hàng - người dân nhận diện dễ dàng.
- Công tác quảng bá và giới thiệu thương hiệu, sản phẩm được chú trọng, thực hiện thường xuyên.
- Nguồn cung các mặt hàng đa dạng, khá nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, với sản phẩm NPK thì chất lượng hạt phân dần ổn định: ít vón cục, hạt phân đều hơn, bao bì bền đẹp hơn...
- Tình hình giá cà phê, cao su, hồ tiêu và lúa gạo có xu hướng tăng mạnh vào giữa năm, thúc đẩy nhu cầu phân bón tại một số thị trường trọng điểm và tiêu thụ thuận lợi. Người dân có nguồn tài chính sẵn sàng đầu tư chăm bón cho cây trồng. Nhu cầu phân bón ổn định.
- Hệ thống phân phối của Phú Mỹ được phủ khắp, với nhiều NPP/Đại lý cấp 1, cấp 2 lớn, hợp tác đồng hành trong thời gian dài với Phú Mỹ; hệ thống kho trung chuyển phủ rộng, chủ động trong điều tiết nguồn hàng => thuận lợi trong việc chuẩn bị nguồn hàng/đưa hàng về địa bàn, điều tiết nguồn hàng, triển khai các chương trình quảng bá/Marketing hiệu quả.
- Công tác phân vùng thị trường, kiểm soát tốt luồng hàng (đóng mã NPP C1 lên bao bì, quản lý vận chuyển...) giúp Nhà phân phối yên tâm kinh doanh trên vùng thị trường được giao, hạn chế cạnh tranh nội bộ.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời có hiệu quả và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV Công ty luôn đoàn kết, cố gắng và nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.

#### ✓ Khó khăn

- Nguồn cung hạn chế, chi phí nguyên liệu đầu vào như lưu huỳnh và khí đốt tự nhiên đã tăng mạnh trong năm 2024, làm tăng chi phí sản xuất.
- Các Nhà phân phối gặp khó khăn trong việc dự trữ hàng hóa do giá đầu vào không ổn định, ảnh hưởng đến quyết định nhập hàng và tồn kho.
- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng, bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh.

#### ✓ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

*PVFCO PSE - Báo cáo thường niên năm 2024*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		%	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
<b>1</b>	<b>Sản lượng KD</b>	<b>Tấn</b>	<b>321,600</b>	<b>333,100</b>	<b>325,047</b>	<b>97.6%</b>	<b>101%</b>
1.1	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	"	<b>263,333</b>	288,100	306,491	106%	116%
1.1.1	- Urê Phú Mỹ	"	218,437	200,000	215,618	108%	99%
1.1.2	- NPK sản xuất	"	42,624	45,100	46,117	102%	108%
1.1.3	- Đạm Kebo PM	"	2,272	3,000	3,628	121%	160%
1.1.4	- Phân bón PM khác	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
	+ Kali Phú Mỹ	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
1.2	PB tự doanh	"	36,924	45,000	18,555	41%	50%
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>3,137.6</b>	<b>3,184.4</b>	<b>3,145.5</b>	<b>98.8%</b>	<b>100%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	"	2,642.0	2,813.0	2,985.9	106%	113%
2.1.1	- Urê Phú Mỹ	"	2,080.4	1,932.0	2,073.2	107%	100%
2.1.2	- NPK sản xuất		539.0	525.7	547.0	104%	101%
2.1.3	- Đạm Kebo PM		22.7	30.3	37.5	124%	165%
2.1.4	- Phân bón PM khác	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
	+ Kali Phú Mỹ	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
2.2	PB tự doanh	"	243.8	362.8	129.2	36%	53%
2.3	Tài chính	"	0.1	0.2	0.13	64%	106%
2.4	Khác	"	32.4	8.5	30.34	358%	94%
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>3,122.1</b>	<b>3,161.6</b>	<b>3,121.6</b>	<b>99%</b>	<b>100%</b>
3.1	Giá vốn	Tỷ.đ	3,060.6	3,099.4	3,064	99%	100%
3.2	Chi phí bán hàng	Tỷ.đ	37.6	38.0	33.55	88%	89%
3.3	Chi phí quản lý	Tỷ.đ	22.4	23.74	23.41	99%	105%
3.4	Chi phí tài chính	Tỷ.đ	1.4	0.5	0.51	101%	35%
4	Chi phí khác	Tỷ.đ	-	-	0.10		
<b>5</b>	<b>LN trước thuế</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>15.45</b>	<b>22.80</b>	<b>23.90</b>	<b>105%</b>	<b>155%</b>
<b>6</b>	<b>LN sau thuế</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>12.07</b>	<b>18.24</b>	<b>18.94</b>	<b>104%</b>	<b>157%</b>
<b>7</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>166.2</b>	<b>172.9</b>	<b>171.3</b>	<b>99%</b>	<b>103%</b>
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ LNST/Vốn CSH</b>	<b>%</b>	<b>7.3%</b>	<b>10.6%</b>	<b>11.10%</b>	<b>105%</b>	<b>153%</b>
<b>9</b>	<b>Tổng Nợ, trong đó:</b>						
	Nợ phải trả	Tỷ.đ	114.9	107.1	72.55	68%	63%
	Nợ phải thu, trong đó:	Tỷ.đ	196.5	-	87.2	0%	44%
<b>10</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>281.15</b>	<b>280.00</b>	<b>243.86</b>	<b>87%</b>	<b>87%</b>
	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	259.4	250.0	222.65	89%	86%
	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	21.8	30.0	21.22	71%	97%



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		%	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với cùng kỳ năm trước
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
11	<b>Thuế và các khoản phải nộp NSNN</b>	<i>Tỷ đồng</i>	<b>6.25</b>	<b>6.20</b>	<b>8.51</b>	<b>137%</b>	<b>136%</b>
	Thuế TNDN	"	3.38	4.56	4.96	109%	147%
	Các loại thuế và phí khác	"	2.87	1.64	3.54	216%	123%
12	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>	<i>Tỷ đồng</i>	<b>3.81</b>	<b>7.76</b>	<b>1.48</b>	<b>19%</b>	<b>39%</b>
	Mua sắm TS, TTB & CCDC	"	3.81	7.76	1.48	19%	39%
13	<b>Các chỉ tiêu khác</b>		-	-			
	Số lao động cuối kỳ	<i>Người</i>	65	67	65	97%	100%
	Số lao động bình quân	<i>Người</i>	65	67	65	97%	100%
	Thu nhập bình quân	<i>Trđ/ng/th</i>	28.7	28.8	29.8	103%	104%
	Năng suất lao động (theo DT)	<i>Trđ/ng/th</i>	4,022.5	4,083	3,992	98%	99%
	Số lượt đào tạo	<i>L.người</i>	210	115	237	206%	113%
	Kinh phí đào tạo	<i>Tỷ đồng</i>	0.2	0.3	0.26	87%	146%
14	<b>Tiết kiệm chống lãng phí</b>	<i>Tỷ đồng</i>	<b>1.38</b>	<b>1.43</b>	<b>1.52</b>	<b>106%</b>	<b>110%</b>

- ✓ Dưới sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của TCT và HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBNV đã đoàn kết, nỗ lực tập trung mọi nguồn lực tốt nhất đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD được Tổng Công ty giao. Cụ thể các chỉ tiêu chính như sau:
- ❖ Tổng sản lượng thực hiện là 325.047 tấn/333.100 tấn kế hoạch, đạt 97,6% kế hoạch, bằng 101% thực hiện năm 2023. Trong đó:
  - Urê Phú Mỹ tiêu thụ 215.618 tấn/200.000 tấn kế hoạch, vượt 8% kế hoạch, bằng 99% cùng kỳ năm trước;
  - Phân bón NPK Phú Mỹ tiêu thụ 46.117 tấn/45.100 tấn kế hoạch, vượt 2% kế hoạch, bằng 108% cùng kỳ năm trước;
  - Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ tiêu thụ 3.628 tấn/3.000 tấn, vượt 21% kế hoạch, bằng 160% cùng kỳ năm trước;
  - Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 41.129 tấn/40.000 tấn kế hoạch, vượt 3% kế hoạch, bằng 193% cùng kỳ năm trước;
  - Các loại phân bón khác tiêu thụ 18.555 tấn/41.400 tấn, đạt 41% kế hoạch, bằng 50% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do Công ty tập trung tiêu thụ hàng thương hiệu Phú Mỹ.
- ❖ Tổng doanh thu thực hiện là 3.145 tỷ đồng/3.184 tỷ đồng, đạt 98,8% kế hoạch, bằng 100,3% cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân: Do sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ là 2.073 tỷ đồng/1.932 tỷ đồng, vượt 7% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón NPK Phú Mỹ là 547 tỷ đồng/526 tỷ đồng, vượt 4% kế hoạch, bằng 101% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ là 38 tỷ đồng/30 tỷ đồng, vượt 24% kế hoạch, bằng 165% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ là 328 tỷ đồng/325 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch, bằng 150% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón tự doanh khác là 129 tỷ đồng/363 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch, bằng 53% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch;
- Doanh thu tài chính 0,13 tỷ đồng/0,20 tỷ đồng kế hoạch, đạt 64% kế hoạch, bằng 106% cùng kỳ năm trước;
- Doanh thu khác 30 tỷ đồng/8,5 tỷ đồng kế hoạch, vượt 258% kế hoạch, bằng 94% cùng kỳ năm trước.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: 23,90 tỷ đồng/22,80 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 18,94 tỷ đồng/18,24 tỷ đồng, vượt 3,8% kế hoạch
- ❖ Nộp ngân sách nhà nước: 8,51 tỷ đồng/6,20 tỷ đồng, vượt 37% kế hoạch.
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế: Trên vốn điều lệ là 15,2%, trên vốn chủ sở hữu là 11,1%.
- ❖ Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 1,48 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch.
- ❖ Tiết kiệm chống lãng phí: Thực hiện 1,52 tỷ, vượt 6% kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- |                        |                  |
|------------------------|------------------|
| 1. Ông Lê Đức Thuận    | - Giám đốc       |
| 2. Ông Nguyễn Tiến Sỹ  | - Phó Giám đốc   |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Đạt | - Kế toán trưởng |

#### (a) Giám đốc **Lê Đức Thuận**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CCCD: 001075018091 - Ngày cấp: 24/06/2022, Nơi cấp: Cục CS
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP:  
3.750.000 cổ phần
- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- (b) **Phó Giám đốc Nguyễn Tiến Sỹ**
- Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 10/12/1967
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
  - Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2\_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
  - Số CCCD: 042067000070 Nơi cấp: Cục CS QLĐL DC Ngày cấp: 26/04/2023
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
Sở hữu cá nhân: không  
Sở hữu đại diện: Không
  - Những người có liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) **Kế toán trưởng Nguyễn Xuân Đạt**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM

- Số CCCD: 027089000370 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Ngày cấp: 12/08/2022
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Stt	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	5	8%
2	Đại học	55	84 %
3	Cao đẳng, trung cấp/Công nhận kỹ thuật	5	8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>65</b>	<b>100%</b>

- Trong năm 2024, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết.
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

## 4. Tình hình tài chính:



a) **Tình hình tài chính:**  
**DVT: đồng**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	281.150.863.342	243.861.417.635	-13,26%
2	Doanh thu thuần	3.137.058.324.649	3.145.293.534.178	0,26%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.286.072.223	23.929.403.714	56,54%
4	Lợi nhuận khác	164.555.629	- 30.239.391	
5	Lợi nhuận trước thuế	15.450.627.852	23.899.164.323	54,68%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.072.608.024	18.935.521.837	56,85%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,00%	Dự kiến 10%	

b) **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ <b>Hệ số thanh toán ngắn hạn:</b>			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,25	3,07	36,66%
+ <b>Hệ số thanh toán nhanh:</b>			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,97	1,46	-25,83%
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ <b>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</b>	0,41	0,30	-27,44%
+ <b>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</b>	0,69	0,42	-38,62%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ <b>Vòng quay hàng tồn kho:</b>	27,74	35,52	28,05%
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ <b>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</b>	11,16	12,90	15,57%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ <b>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</b>	0,38%	0,60%	58,43%
+ <b>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>	7,26%	11,05%	52,25%
+ <b>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</b>	4,29%	7,76%	81,00%
+ <b>Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</b>	0,49%	0,76%	55,27%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần của PVFCCo PSE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

*Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 26/02/2025  
 (theo Danh sách do VSDC lập ngày 28/02/2025)*

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>398</b>	<b>12.495.100</b>	<b>124.951.000.000</b>
-	Tổ chức	5	10.047.300	100.473.000.000
-	Cá nhân	393	2.447.800	24.478.000.000
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>6</b>	<b>24.900</b>	<b>249.000.000</b>
-	Tổ chức	2	3.100	31.000.000
-	Cá nhân	4	1.800	218.000.000
	Tổng cộng	404	12.500.000	125.000.000.000

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

### 6.1 Tác động đến môi trường.

- PVFCCo PSE là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không phát sinh nước thải công nghiệp hoặc rác thải công nghiệp. Chất thải chủ yếu phát sinh là rác thải sinh hoạt và lượng nhỏ chất thải nguy hại (mực in, bóng đèn...). Công ty nghiêm túc thực hiện phân loại, tồn trữ và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có năng lực xử lý.

### 6.2 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

- Trong hoạt động kinh doanh hằng ngày tại văn phòng, công ty ban hành các nội quy, quy định và thực hiện tuyên truyền tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm hiệu quả năng lượng, nước, nguyên liệu.

### 6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; Lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý kết quả đo giám sát môi trường, quản lý rác thải, chất thải nguy hại; Rà soát, cập nhật và ban hành các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo công tác ATSKMT đạt hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động BVMT tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức BVMT và lan tỏa tới gia đình, cộng đồng góp phần xây dựng xã hội văn minh sạch đẹp; Giữ môi trường sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty và xã hội.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.



#### 6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
  - Số lượng lao động: 65 người.
  - Thu nhập bình quân: 26 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
  - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

#### 6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Dưới sự hỗ trợ hiệu quả, chỉ đạo sát sao của TCT và HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBNV đã đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ để hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2024. Kết quả, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu như sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận (lần lượt đạt 100,25%, 101,5% và 102% kế hoạch).

##### Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Phân bón Phú Mỹ trên thị trường phân bón trong khu vực.
- Chất lượng phân bón NPK Phú Mỹ được cải thiện nhiều, từng bước tạo được niềm tin vững chắc cho người dân.
- Tiếp tục phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

#### 2. Tình hình tài chính.

##### a) Tình hình tài sản:

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>259.011.778.101</b>	<b>222.645.862.465</b>	<b>-14,04%</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	29.474.026.491	18.627.788.865	-36,80%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	196.535.454.816	87.169.661.927	-55,65%
- Hàng tồn kho	32.997.457.641	116.848.411.673	254,11%
- Tài sản ngắn hạn khác	4.839.153		
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>22.139.085.241</b>	<b>21.215.555.170</b>	<b>-4,17%</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	150.000.000	170.000.000	13,33%
- Tài sản cố định	18.832.618.574	18.076.317.799	-4,02%
- Tài sản dài hạn khác	3.156.466.667	2.969.237.371	-5,93%
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>281.150.863.342</b>	<b>243.861.417.635</b>	<b>-13,26%</b>

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 243,86 tỷ đồng, giảm 13,26% so với cùng kỳ năm 2023.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 55,65% so với cùng kỳ năm 2023. Các khoản nợ đều được theo dõi và đôn đốc thu hồi thường xuyên. Trong kỳ, Công ty không có tình trạng nợ xấu, nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Hàng tồn kho tăng 254,11% so với cùng kỳ năm 2023.

**b) Tình hình nợ phải trả.**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
A. Nợ ngắn hạn	114.365.954.864	72.407.083.080	-36,69%
- Phải trả người bán ngắn hạn	43.351.039.263	41.525.905.400	-4,21%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.119.869.490	18.978.349.600	-21,32%
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	425.912.683	2.678.004.041	528,77%
- Phải trả người lao động	4.602.099.072	4.487.075.837	-2,50%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	86.810.471	247.419.853	185,01%
- Phải trả ngắn hạn khác	39.215.987.771	3.025.700.411	-92,28%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.564.236.114	1.464.627.938	-42,88%
B. Nợ dài hạn	552.108.500	142.600.000	-74,17%
Tổng Nợ phải trả	114.918.063.364	72.549.683.080	-36,87%

- Tổng Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 72,4 tỷ đồng, giảm 36,69% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó:

- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm 4,21% so với cùng kỳ năm 2023.
- Phải trả ngắn hạn khác giảm 92,28% chủ yếu là các khoản phải trả về Cổ tức trong kỳ.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,87%	29,75%	-27,44%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	69,13%	42,35%	-38,62%

- Trong kỳ, các chỉ số Nợ/Tổng Tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do Nợ phải trả trong kỳ giảm.
- Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Khả năng sinh lời	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	7,26%	11,05%	52,25 %
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	4,29%	7,76%	81%



- Các chỉ số sinh lời năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023.
- 3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không thay đổi
- 4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**
  - Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.
- 5. **Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán:**
  - Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.
- 6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**
  - Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý.
  - Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng, thể hiện vai trò trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

#### IV. **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**
  - Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024.
  - Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.
  - Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2024, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.
  - Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp của Ban điều hành và họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã thông qua
2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**
  - BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã

hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

- BGĐ từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2024.
- BGĐ đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành; chú trọng rà soát/bổ sung/xây dựng các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Từng thành viên BGĐ và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2025 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 cho BGĐ; yêu cầu BGĐ giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2025;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đô thị, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021-2026):

- Ông Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Đức Thuận - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Tuấn - Thành viên HĐQT.

Trong đó, ông Nguyễn Quang Tuấn là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	5.625.000	-
2	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, Giám đốc	3.750.000	-
3	Nguyễn Quang Tuấn	TV HĐQT	-	-

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiêu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ; 16 lần lấy ý kiến bằng văn bản (xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BĐH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1.	05/1/2024	01/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty
2.	17/1/2024	07/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành KH hoạt động năm 2024 của HDQT Cty
3.	25/1/2024	08/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Cty ĐNB
4.	21/3/2024	29/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận Kế hoạch, tài liệu Đại hội đồng cổ động
5.	10/4/2024	34/NQ-ĐNB	NQ Phiên họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024
6.	12/4/2024	36/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Kế hoạch dòng tiền năm 2024

7.	12/4/2024	37/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận chủ trương ký các hợp đồng, giao dịch với TCT
8.	12/4/2024	38/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu của Công ty
9.	03/6/2024	41/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về chế độ công tác phí, phương tiện đi lại, các chi phí hành chính khác của Công ty
10.	04/6/2024	42/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về công tác văn thư Công ty
11.	04/6/2024	43/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về công tác lưu trữ Công ty
12.	04/6/2024	44/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài liệu mật Công ty
13.	27/6/2024	51/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt đơn vị soát xét và kiểm toán BCTC năm 2024
14.	15/07/2024	61/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng năm 2024
15.	09/09/2024	78/NQ-ĐNB	NQ v.v thực hiện chi trả cổ tức năm 2023
16.	26/12/2024	125/ QĐ-ĐNB	QĐ v.v thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty PVFCCo - PSE đối với ông Lê Đức Thuận
17.	26/12/2024	126/ QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ nhiệm Giám đốc Công ty PVFCCo - PSE - ông Trịnh Văn Chương
18.	26/12/2024	127/ QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty PVFCCo - PSE - ông Nguyễn Công Bằng
19.	31/12/2025	130/ QĐ-ĐNB	QĐ v.v chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Lê Đức Thuận

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 10/04/2024.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức 2024 tỉ lệ dự kiến: 10% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BĐH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

**Kết quả,** (1) Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2024 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, GD	Đã hoàn thành khóa học CEO



## 2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:
- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng BKS
  - Ông Phạm Thành Long - Thành viên BKS
  - Bà Lê Quỳnh Chang - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	7.900 theo Danh sách số do VSD lập ngày 28/02/2025
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty năm 2024;
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo giám sát hàng tháng, quý của Ban kiểm soát; trong các email và qua các công văn Ban kiểm soát gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 của Ban Giám đốc; và Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email của Ban kiểm soát gửi HĐQT, Giám đốc Công ty);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024;
- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định;
- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;
- Thẩm định Báo cáo tài chính Năm 2023;

- Thực hiện kiểm tra tại Công ty theo các nội dung của văn bản số 38/ĐNB-BKS ngày 19/07/2024 và thông báo kết quả kiểm tra của BKS tới HĐQT, Giám đốc Công ty theo văn bản số 55/ĐNB-BKS ngày 30/10/2024;
  - Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024;
  - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2024 tại các kho khu vực Đông Nam bộ;
  - Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
  - Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
- c) Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:
- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương	Thù lao	Thu nhập khác
1.	Phạm Hùng	832,949,328	-	297,658,385
2.	Lê Đức Thuận	812,744,468	-	303,915,500
3.	Nguyễn Quang Tuấn	-	48.000.000	-
4.	Nguyễn Tiến Sỹ	726,424,156	-	263,476,247
5.	Nguyễn Xuân Đạt	587,370,564	-	221,139,097
6.	Phạm Hoài Hương	-	42.000.000	-
7.	Lê Quỳnh Chang	315,683,507	30.000.000	83,651,495
8.	Phạm Thành Long	-	30.000.000	-

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:



- Trong năm 2024 Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người có liên quan.
- c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: các hợp đồng, giao dịch đối với hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ xúc tiến hỗ trợ bán hàng, tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật, chăm sóc khách hàng, dịch vụ logistics, vận chuyển, bốc xếp, quản lý vận hành kho bãi và tòa nhà...
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:  
 HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Báo cáo Tài chính năm 2024 của PVFCCo PSE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin ngày 18/03/2025).
2. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2024) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ cần công bố theo quy định.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.01.

